

Bản án số: 93/2021/HN&GD-ST

Ngày 06/4/2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân.

Ông Lê Bình Quyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Hải Y, sinh năm 1998. Có mặt.

Địa chỉ: SN 08, đường 06, thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Đào Tuấn L, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: SN 08, đường 06, thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2020, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Lê Hải Y như sau:

Tôi kết hôn với anh Đào Tuấn L vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã L cấp. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống không hạnh phúc

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi bời, nợ nần nhiều, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Tháng 9 năm 2020 tôi cũng đã làm đơn ly hôn, nhưng tôi nghĩ con của chúng tôi đang còn nhỏ nên tôi đã rút đơn ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 311/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2020, nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh L.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Phúc Vương A, sinh ngày 04/01/2020, chị Y có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 22/01/2021 và lời khai tại Tòa án của bị đơn anh Đào Tuấn L như sau:

Tôi và cô Lê Hải Y kết hôn vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã L cấp. Sau khi cưới xong tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tôi làm ăn bị thua lỗ nên có nợ nần nhiều, hơn nữa do tôi đi làm ăn xa ít có thời gian quan tâm đến vợ con. Nay cô Y làm đơn ly hôn tôi, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, hơn nữa con đang còn nhỏ nên tôi mong muốn được đoàn tụ để chăm lo cho con, tôi mong cô Y cho tôi thời gian để tôi thay đổi nếu tôi không cải thiện được tình cảm vợ chồng thì lúc đó tôi sẽ đồng ý ly hôn với cô Yến.

Về con: Chúng tôi có 01 con chung là Đào Phúc Vương A, sinh ngày 04/01/2020, nếu phải ly hôn tôi đồng ý để cô Y nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 02/3/2021 với UBND xã L: Chị Lê Hải Y kết hôn với anh Đào Tuấn L vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Anh L quê ở xã P, thành phố N, tỉnh K, sau khi kết hôn thì anh L có nhập khẩu và đăng ký hộ khẩu tại gia đình bà Nguyễn Thị T (mẹ chị Y) ở thôn P, xã Hoằng L theo sổ khẩu số 57124810 ngày 02/7/2019.

Anh L làm nghề lao động tự do sáng đi tối về, cho đến thời gian gần đây anh L đi làm 1 tháng về 1 lần và ở chung tại gia đình bà T. Trong cuộc sống theo chị Y và anh L trình bày thì vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp và do kinh tế gia đình khó khăn nên xảy ra mâu thuẫn, địa phương chỉ biết theo trình bày của hai bên. Trong thời gian qua chị Y và anh

L cũng chưa lần nào báo cáo với thôn và chính quyền cần sự can thiệp của chính quyền và các đoàn thể trong việc giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Vợ chồng chị Y có 01 con chung hiện nay đang ở chung hộ khẩu với gia đình bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Lê Hải Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đào Tuấn L và đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng; tài sản và công nợ không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hải Y; cho chị Lê Hải Y được ly hôn anh Đào Tuấn L; công nhận chị Y và anh L có con chung là Đào Phúc Vương A, sinh ngày 04/01/2020; giao cho chị Y trực tiếp nuôi cháu Đào Phúc Vương A, chị Y không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí chị Y chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Hải Y và anh Đào Tuấn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Chị Y làm đơn ly hôn do tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L chơi bời, nợ nần nhiều, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm; anh L cho rằng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ kinh tế, làm ăn bị thua lỗ nên có nợ nần nhiều, anh L ít có thời gian quan tâm đến vợ con; chị Y cũng đã làm đơn ly hôn vào tháng 9 năm 2020, Tòa án đã giải quyết, hòa giải vợ chồng về đoàn tụ, chị Y rút đơn khởi kiện, nhưng cuộc sống vợ chồng đến nay tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Do đó về tình cảm giữa chị Y và anh L cũng không còn, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét giải quyết cho chị Y và anh L ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[2] Về con: Chị Y và anh L có 01 con chung là cháu Đào Phúc Vương A, sinh ngày 04/01/2020 hiện nay đang ở với chị Y. Nguyên vọng của chị Y được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng, nguyên vọng nuôi con của chị Y là chính đáng, anh L đồng ý và hiện nay cháu Đào Phúc Vương A còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, nên chấp nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của hai bên, cũng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị Y trực tiếp nuôi cháu Đào Phúc Vương A và chấp nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng của chị Y, anh L không trực tiếp nuôi con nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, anh L vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã hai lần tổng đạt hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Lê Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Hải Y ly hôn anh Đào Tuấn L.

Về con: Chị Lê Hải Y và anh Đào Tuấn L có 01 con chung là Đào Phúc Vương A, sinh ngày 04/01/2020; chị Lê Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Phúc Vương A; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Y không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Lê Hải Y chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0010246 ngày 12/01/2021 (Chị Y đã thi hành xong).

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng